

Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại trong đường lối đối ngoại của Việt Nam hiện nay

PGS, TS. TRẦN HẢI MINH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Email: haiminh81uk@gmail.com

TS. LƯU THÚY HỒNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Email: luuthuyhong@ajc.edu.vn

Nhận ngày 11 tháng 4 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 7 năm 2023.

Tóm tắt: Xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh và đối ngoại luôn là sự kết hợp mang tính chiến lược của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước. Bước vào thập niên thứ ba của thế kỷ XXI, trước những biến động khôn lường của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra văn kiện phát triển đất nước với nhiều định hướng cơ bản, quan trọng liên quan đến đối ngoại. Với mục đích làm rõ quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh và đối ngoại hiện nay, bài viết đi sâu vào những cơ sở lý luận và thực tiễn góp phần hình thành quan điểm của Đảng về sự kết hợp trên, các quan điểm cơ bản của Đảng tại Đại hội XIII cũng như sự thực hiện đường lối này trong hoạt động đối ngoại thời gian qua.

Từ khóa: đối ngoại; phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh.

Abstract: Socio-economic construction and development associated with strengthening defense, security and foreign affairs has always been a strategic combination of the Party and State of Vietnam in the process of national construction and development. Entering the third decade of the 21st century when the global, regional and domestic situations undergo unpredictable changes, the Communist Party of Vietnam has issued a document on national development with many important basic orientations related to foreign affairs. To clarify the position of the Communist Party of Vietnam on combining socio-economic development with national defense - security and foreign affairs today, the article delves into the theoretical and practical basis that forms the Party's views on that combination, the Party's basic viewpoints at the 13th National Congress as well as the implementation of this guideline in foreign affairs over the past time.

Keywords: foreign affairs; socio-economic development associated with national defense and security.

Xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh và đối ngoại là hoạt động tích cực, chủ động của Nhà nước và nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự gắn kết chặt chẽ, thúc đẩy nhau cùng phát triển của 3 yếu tố phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại trong một chỉnh thể thống nhất trên phạm vi cả nước đang góp phần tăng cường sức mạnh tổng hợp của quốc gia, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng thành công CNXH

và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn cho quan điểm về sự kết hợp 3 yếu tố phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam

Về lý luận, hoạt động đối ngoại quốc gia suy cho cùng là đảm bảo lợi ích quốc gia. Về mặt lý thuyết, lợi ích quốc gia là việc hiện thực hoá ba mục tiêu cơ bản của quốc gia: an ninh, phát triển và ảnh hưởng trong quan hệ quốc tế. Ba mục tiêu cũng đã phản ánh

phần lớn ba yếu tố phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại. Xây dựng và củng cố quốc phòng - an ninh là thực hiện mục tiêu an ninh - đảm bảo môi trường hoà bình cho phát triển, thành trì cho hoạt động đối ngoại. Phát triển kinh tế - xã hội là mục tiêu phát triển quốc gia, tiền đề quan trọng cho hoạt động đối ngoại cũng như quốc phòng - an ninh. Hoạt động đối ngoại (ngoại giao) góp phần tạo vị thế và ảnh hưởng của quốc gia. Như vậy, ba thành tố tạo nên lợi ích quốc gia của Việt Nam đang được kết hợp trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam. Nói một cách khác, đối ngoại phải phục vụ lợi ích quốc gia. Vì thế, trong hoạt động đối ngoại cần có sự kết hợp ba thành tố trên.

Thêm vào đó, đảm bảo quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao vị thế quốc gia qua hoạt động ngoại giao sẽ tạo nên sức mạnh tổng hợp quốc gia của Việt Nam. Để tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia cần tăng cường kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh và đối ngoại.

Về thực tiễn, thực hiện đường lối đối ngoại tại Đại hội XII: thời gian qua hoạt động đối ngoại của Việt Nam đã đạt nhiều thành tựu liên quan đến việc kết hợp ba yếu tố trên, cụ thể: Hội nhập quốc tế và ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển có những bước tiến quan trọng về chủ trương, chính sách cũng như triển khai trên thực tế, cùng với quốc phòng và an ninh đã củng cố môi trường hoà bình, ổn định, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế.

Việt Nam kiên trì bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, lợi ích quốc gia - dân tộc trên biển, trên không và trên bộ; hợp tác quốc tế về biển, đảo được tăng cường, duy trì môi trường hoà bình, ổn định, thúc đẩy quan hệ với các nước⁽¹⁾.

Chúng ta cũng tham gia có hiệu quả vào hoạt động gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc, nâng cao vị thế và trách nhiệm của Việt Nam với cộng đồng quốc tế. Tham gia huấn luyện, diễn tập chung về hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thảm họa, tìm kiếm cứu nạn, hợp tác quốc tế về khắc phục hậu quả chiến tranh. Tích cực nỗ lực tham gia chống phổ biến vũ khí hạt nhân và vũ khí hủy diệt hàng loạt⁽²⁾.

Tuy nhiên, Đảng ta cũng chỉ ra một số hạn chế

trong lĩnh vực này khi thực hiện quan điểm về sự kết hợp của Đại hội XII. Cụ thể: Kết hợp giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên một số lĩnh vực, địa bàn chưa thực sự nghiêm túc, chặt chẽ, hiệu quả. Một số địa phương còn dễ xảy ra hiện tượng người nước ngoài đứng sau các nhà đầu tư Việt Nam để đầu tư vào các khu vực trọng yếu, địa bàn chiến lược ảnh hưởng không tốt đến công tác bảo đảm an ninh, an toàn khu vực. Đầu tư xây dựng khu vực phòng thủ một số địa phương chưa tương xứng với tiềm năng, tốc độ phát triển kinh tế. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng còn hạn chế, khó khăn⁽³⁾.

Như vậy, từ những kết quả đạt được trên, với sự kết hợp khá nhuần nhuyễn giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh và đối ngoại: quốc phòng an ninh được tăng cường; kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. An ninh chính trị, an toàn xã hội được bảo đảm, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được chủ động đẩy mạnh, đi vào chiều sâu, thực chất hơn. Quan hệ với các đối tác tiếp tục được mở rộng, thiết thực và hiệu quả; ký kết và triển khai nhiều hiệp định thương mại tự do. Vị thế và uy tín của nước ta trên trường quốc tế được nâng cao⁽⁴⁾. Những kết quả này là cơ sở thực tế cho việc tiếp tục và phát triển sự kết hợp 3 yếu tố trên trong quan điểm của Đảng tại đại hội XIII.

2. Nội dung chủ trương của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh và đối ngoại trong Văn kiện Đại hội XIII

Sự kết hợp ba yếu tố trên thể hiện trong định hướng phát triển công tác đối ngoại, nhiệm vụ giải pháp trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội 5 năm và 10 năm của Việt Nam đến năm 2030, cụ thể:

Về định hướng phát triển công tác đối ngoại thời gian tới

Trong thời gian tới, Đảng chủ trương tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam⁽⁵⁾ với các quan điểm là:

- Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động

đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.

+ Giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế, thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia. Gắn kết chặt chẽ quá trình chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng với việc nâng cao sức mạnh tổng hợp, huy động tiềm năng của toàn xã hội; đổi mới, hoàn thiện thể chế trong nước, nâng cao năng lực tự chủ, cạnh tranh và khả năng thích ứng của đất nước. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực xã hội, môi trường khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hóa, du lịch và các lĩnh vực khác.

+ Tích cực triển khai cam kết khu vực và quốc tế, lồng ghép các chiến lược, chính sách, kế hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động tham gia, tích cực đóng góp, nâng cao vai trò của Việt Nam trong xây dựng, định hình các thể chế đa phương và trật tự chính trị - kinh tế quốc tế, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế và các hiệp định thương mại đã ký kết. Mở rộng quan hệ và đẩy mạnh hợp tác với các lực lượng chính trị, xã hội và nhân dân các nước, phấn đấu vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác phát triển và tiến bộ xã hội⁽⁶⁾.

+ Chủ động, tích cực tham gia các cơ chế đa phương về quốc phòng, an ninh theo tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hành động can thiệp của các thế lực thù địch vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định chính trị đất nước. Tiếp tục thúc đẩy giải quyết các vấn đề trên biển, an ninh, an toàn hàng hải hàng không trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Cùng cố đường biên giới hòa bình, an ninh, hợp tác và phát triển; giải quyết các vấn đề còn tồn tại liên quan đến đường biên giới trên bộ với các nước láng giềng⁽⁷⁾.

- Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi.

Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Trên cơ sở vừa hợp tác, vừa đấu tranh, tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước.

- Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân.

- Đẩy mạnh đối ngoại song phương và nâng tầm đối ngoại đa phương. Chủ động tham gia và phát huy vai trò của Việt Nam tại các cơ chế đa phương đặc biệt là ASEAN, Liên hợp quốc, APEC, hợp tác tiểu vùng sông Mê Kông và các khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế, trong những vấn đề và các cơ chế quan trọng có tầm chiến lược, phù hợp với yêu cầu, khả năng và điều kiện cụ thể. Coi trọng phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị, truyền thống với các nước láng giềng; chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước ASEAN xây dựng Cộng đồng đoàn kết, vững mạnh, giữ vững vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc an ninh khu vực. Đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương với các đối tác, đặc biệt là các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác quan trọng khác, tạo thế đan xen lợi ích và tăng độ tin cậy⁽⁸⁾.

Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Trong giai đoạn 5 năm 2021- 2025, Đảng ta xác định một số nhiệm vụ, giải pháp:

Thứ nhất, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, tạo môi trường hoà bình và điều kiện thuận lợi để phát triển đất nước.

Thứ hai, gắn kết chặt chẽ đối ngoại với quốc phòng, an ninh và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, kiên định đường lối độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá; đẩy mạnh đưa quan hệ với các đối tác, đặc biệt là đối tác quan trọng, đi vào chiều sâu, hiệu

quả, bền vững, tăng cường đan xen lợi ích, xử lý linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả mối quan hệ với các nước lớn. Đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương, kết hợp chặt chẽ với đối ngoại song phương, thực hiện các trọng trách quốc tế, nhất là trong ASEAN, Liên hợp quốc và các khuôn khổ hợp tác ở châu Á - Thái Bình Dương. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả công tác đối ngoại của Đảng với ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Duy trì hoà bình, an ninh, an toàn tự do hàng hải, hàng không ở Biển Đông; giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hoà bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982⁽⁹⁾.

Thứ ba, đẩy mạnh ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Khai thác tối đa vị thế quốc gia và nguồn lực bên ngoài để phục vụ phát triển đất nước. Nâng cao năng lực hội nhập, thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế, các hiệp định thương mại tự do; lồng ghép với các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội⁽¹⁰⁾. Phát huy các lợi thế chính trị đối ngoại để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân, nhất là trong các tranh chấp kinh tế, thương mại và đầu tư quốc tế. Phát huy hơn nữa ngoại giao văn hoá, đóng góp thiết thực vào quảng bá mạnh mẽ hình ảnh quốc gia và tăng cường sức mạnh tổng hợp của đất nước. Công tác ngoại giao kinh tế cũng cần đảm bảo nghiên cứu tác động đến quốc phòng - an ninh để tạo ra sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố kinh tế với yếu tố quốc phòng - an ninh và đối ngoại.

Thứ tư, làm tốt công tác bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài và tranh thủ tối đa nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài tham gia đóng góp phục vụ phát triển đất nước. Xử lý tốt quan hệ với các đối tác, không để bị động, bất ngờ. Theo dõi sát diễn biến tình hình Biển Đông, kiên trì, kiên quyết bảo vệ các lợi ích chính đáng của Việt Nam phù hợp với luật pháp quốc tế⁽¹¹⁾. Nước ta có một bộ phận đông đảo kiều bào cũng như công dân sang học tập, lao động tại nhiều quốc gia trên thế giới, là nguồn lực vô cùng quan trọng cần được phát huy để góp phần phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Tuy nhiên, trong những kiều bào này cũng có một bộ phận nhỏ mang tư tưởng phản động, bị lôi kéo bởi các thế lực thù địch chống phá chế độ. Do đó công tác kiều bào

cũng cần kết hợp với công tác quốc phòng - an ninh để ngăn chặn từ sớm, từ xa những nguy cơ này. Đồng thời, chúng ta cũng cần tranh thủ những kiều bào yêu nước và có năng lực tham gia công tác quốc phòng - an ninh, đấu tranh chống lại các âm mưu phá hoại an ninh quốc gia từ bên ngoài.

Như vậy, trong các nhiệm vụ 5 năm 2021 - 2025 Đảng ta cũng thể hiện rõ sự kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh và đối ngoại trong từng hoạt động đối ngoại cụ thể cũng như trong công tác đối ngoại nói chung.

Trong Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021 - 2030, Đảng ta tiếp tục đưa ra các phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp đối ngoại. Đó là:

Thứ nhất là, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập và vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Tiếp tục chủ động, tích cực đẩy mạnh công tác đối ngoại, bảo hộ công dân; tận dụng tối đa cơ hội từ quá trình hội nhập mang lại, nhất là các hiệp định thương mại tự do đã ký kết; chú trọng nâng cao năng lực hội nhập, đặc biệt là cấp vùng và địa phương, giải quyết tranh chấp thương mại và đầu tư quốc tế. Kiên trì, kiên định đường lối độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ; nâng cao khả năng thích ứng năng động và linh hoạt xử lý hài hòa lợi ích quốc gia với quan tâm chung, tùy theo đối tượng, vấn đề, thời điểm, phù hợp với luật pháp quốc tế và nguyên tắc ứng xử tại khu vực, trên tinh thần lợi ích quốc gia - dân tộc là trên hết.

Thứ hai là, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, gắn chặt việc chủ động, tích cực hội nhập quốc tế với tăng cường năng lực thể chế đồng bộ, hiện đại. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả công tác đối ngoại của Đảng với ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương, kết hợp chặt chẽ với đối ngoại song phương, thực hiện tốt các trọng trách quốc tế, nhất là trong ASEAN, Liên hợp quốc và các khuôn khổ hợp tác ở châu Á - Thái Bình Dương. Duy trì hòa bình, an ninh, an toàn tự do hàng hải, hàng không ở Biển Đông; giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.

Thứ ba là, nâng cao mức độ và chất lượng hội nhập quốc tế để mở rộng thị trường, tranh thủ nguồn vốn, công nghệ, kiến thức và kỹ năng quản lý; nâng

cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế của doanh nghiệp và sản phẩm; thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp trong nước, xác lập vị trí cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu; đóng góp tích cực vào quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thu hẹp khoảng cách phát triển so với các nước phát triển hơn trong khu vực và thế giới.

Thứ tư là, xây dựng nền ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân Việt Nam trong các tranh chấp kinh tế, thương mại và đầu tư quốc tế. Thực hiện nghiêm túc các cam kết quốc tế và các hiệp định thương mại đã ký kết. Tranh thủ môi trường quốc tế thuận lợi để nâng cao năng lực hội nhập và mức độ hưởng lợi từ hội nhập, có đóng góp xứng đáng vào công cuộc phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường khu vực và thế giới⁽¹²⁾.

3. Thực tiễn kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh và đối ngoại trong một số hoạt động đối ngoại tiêu biểu của Việt Nam gần đây

Trong những năm gần đây, triển khai Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, hoạt động đối ngoại của Việt Nam đã đạt được những kết quả sau:

Thứ nhất, tham gia các thiết chế thuộc Liên hợp quốc như Ủy ban Nhân quyền, Hội đồng bảo an Liên hợp quốc, tích cực chủ động trong ASEAN, APEC... Điều này giúp Việt Nam tăng cường uy tín, vị thế trên thế giới, tạo niềm tin với các đối tác kinh doanh, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Thứ hai, hoạt động đối ngoại đóng góp hiệu quả vào kết quả phục hồi phát triển kinh tế - xã hội của đất nước sau đại dịch Covid, cụ thể:

Ngoại giao y tế, ngoại giao vắc-xin như ngoại giao nhận tài trợ của quỹ Covax⁽¹³⁾, ngoại giao vắc xin song phương với Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nga, Hàn Quốc, Cuba□ để đảm bảo an ninh con người, tạo môi trường an toàn tiền đề cho phát triển, triển khai các cam kết nghiêm túc trong hiệp định hợp tác song phương và đa phương được thúc đẩy đã góp phần đẩy nhanh quá trình phục hồi sau đại dịch.

Thứ ba, hoạt động đối ngoại góp phần vào việc bảo vệ độc lập chủ quyền lãnh thổ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định của đất nước:

Song phương: hoạt động đối ngoại đã tạo điều kiện cho quan hệ kinh tế với 230 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có FTA với 60 nền kinh tế⁽¹⁴⁾, thiết lập quan hệ quốc phòng với quân đội hơn 100 nước, trong đó có 5 nước Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Đa phương: Hội nhập quốc tế về kinh tế, quốc phòng của Việt Nam ngày càng sâu rộng tham gia chủ động, tích cực vào hầu hết các cơ chế, diễn đàn thế giới, khu vực, như: Un, APEC, Cơ chế hợp tác quốc phòng quân sự khuôn khổ ASEAN, ASEAN và các đối tác, nổi lên là ADMM và ADMM+; hợp tác quốc phòng, an ninh với EU được thúc đẩy nhiều mặt, đã ký kết Hiệp định khung giữa Bộ Quốc phòng Việt Nam với EU về tham gia hoạt động quản lý khủng hoảng của EU (2019); đã cử lực lượng gìn giữ hòa bình tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc tại châu Phi,□

Thứ tư, hoạt động ngoại giao góp phần củng cố **tình đoàn kết, quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia**, tạo môi trường quan hệ quốc tế tốt góp phần phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh. Trong các chuyến thăm của lãnh đạo Đảng, Nhà nước tới các quốc gia đều có sự kết hợp giữa hợp tác về kinh tế, chính trị, văn hóa với hợp tác quốc phòng.

Những kết quả cơ bản trên đã cho thấy rõ sự kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh và đối ngoại trong các hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Nhờ đó cũng tạo ra cho lĩnh vực đối ngoại phát triển bền vững hơn. Chúng ta cần tiếp tục phát huy những kết quả này trong thời gian tới./

(1), (2), (3), (4), (9), (10), (11) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., T.2, tr.59, 58, 76, 85, 154, 154, 155.

(5), (6), (7), (8), (12) Đảng Cộng Sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., T.1, tr.117-118, 161-165, 161-165, 161-165, 282-284.

(13) Cơ chế này được đồng sáng lập bởi Liên minh Đổi mới sáng tạo Sẵn sàng cho dịch bệnh (CEPI), Liên minh Toàn cầu về vắc xin và tiêm chủng (GAVI) và Tổ chức Y tế Thế giới (WHO).

(14) <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai/~/2018/821527/doi-ngoai-viet-nam-nam-2020-tu-tin-vung-buoc-tren-con-duong-phat-trien.aspx>.